

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHÀ BÈ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 160/2024/DS-ST

Ngày: 11/7/2024.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Thiên Kim

**Các hội thẩm nhân dân:**

- Bà Nguyễn Ngọc Thủy.
- Bà Phạm Kim Tuyền.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2024/TLST-DS ngày 03/01/2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 770/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 957/2024/QĐST-DS, ngày 14/6/2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

Địa chỉ: Số B C, phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngô Phúc V, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Tiến T, sinh năm 2000, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Giấy ủy quyền số 196/2024/UQ-AMC, ngày 05/4/2024. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ liên lạc: Lầu F, Số D L, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

**Bị đơn:** Ông Đỗ Thành Đ, sinh năm 1984

Địa chỉ: Nhà số D Khu phố F, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong Đơn khởi kiện ngày 21 tháng 12 năm 2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Dương Tiến T trình bày:

Ngày 15/01/2018, ngân hàng TMCP N (N) ký kết với ông Đỗ Thành Đ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn; Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ số 0026/2018/909 - CV; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của ngân hàng N. Các tài liệu này gọi chung là hợp đồng tín dụng. Ngân hàng TMCP N đã cấp cho ông Đỗ Thành Đ sản phẩm thẻ MC EMV Standard Credit Main Card chi tiết như sau:

Số thẻ: 5331470000382857;

Số tài khoản thẻ: 690903996790001;

Sản phẩm thẻ: MC EMV Standard Credit Main Card;

Hạn mức thẻ: 45.000.000 đồng;

Ngày phát hành: 01/02/2018;

Ngày kích hoạt: 06/02/2018;

Lãi suất trong hạn: 27%/năm;

Lãi suất quá hạn: 40.5%/năm

Trong quá trình sử dụng thẻ, đến ngày 24/7/2018. ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi với N. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn N quyết định chấm dứt sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của ông Đ.

Tính đến ngày 11/7/2024, ông Đ còn nợ N các khoản như sau:

- Nợ gốc: 45.574.863 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 7.462.218 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 97.825.075 đồng

Tổng Cộng: 150.862.155 đồng.

Đại diện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đỗ Thành Đ phải trả ngay cho N tổng số tiền tính đến ngày 11/7/2024 là 150.862.155 đồng. Trong đó nợ gốc 45.574.863 đồng, nợ lãi quá hạn 97.825.075 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 12/7/2024 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất theo quy định tại hợp đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

*Bị đơn ông Đỗ Thành Đ:*

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Đ hoàn toàn không có mặt để trình bày ý kiến hay đưa ra yêu cầu của mình.

\* Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:

Về hình thức, qua kiểm sát giải quyết vụ án thì từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm. Việc xét xử vắng mặt các đương sự đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N là hoàn toàn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng TMCP N (N) khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Thành Đ phải trả cho N số tiền là 150.862.155 đồng. Trong đó nợ gốc 45.574.863 đồng, nợ lãi quá hạn 97.825.075 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 12/7/2024 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất theo quy định tại hợp đồng. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về tín dụng. Ông Đỗ Thành Đ cư trú tại huyện N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Dương Tiến T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đỗ Thành Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông T và ông Đ là hoàn toàn đúng theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

[2.1] Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn; Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của ngân hàng N giữa ông Đ và N và sao kê sử dụng thẻ tín dụng số Số thẻ: 5331470000382857; Số tài khoản thẻ: 690903996790001 của ông Đ có đủ cơ sở xác định:

Ngày 15/01/2018, ông Đ có ký với Nam Á hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng hạn mức 45.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, trong quá trình sử dụng ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho N. Ông Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 45.574.763 đồng. Vì ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 25/02/2019, N đã chuyển khoản nợ thẻ sang nợ quá hạn, quyết định chấm dứt sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của ông Đ.

Tính đến ngày 11/7/2024, ông Đ còn nợ N số tiền 150.862.155 đồng. Do ông Đ đã vi phạm điều khoản thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện là hoàn toàn có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất cho vay 2.25%/tháng (27%/năm); lãi quá hạn 150% lãi trong hạn 40,5%/năm là phù hợp quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 20/12/2016 của Ngân hàng N1.

Về phương thức trả: Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ kéo dài từ 24/10/2018 đến nay làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên buộc bị đơn phải trả ngay một lần toàn bộ số nợ gốc và lãi cho nguyên đơn.

Ngoài ra, ông Đ còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/7/2024 theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi hết nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 7.543.108 (Bảy triệu năm trăm bốn mươi ba ngàn một trăm lẻ tám) đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí 3.481.446 (Ba triệu bốn trăm tám mươi một ngàn bốn trăm bốn mươi sáu) đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N theo biên lai số AA/2023/0007877 ngày 03/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 11 Quy chế cho vay ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

- Căn cứ Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1.

#### **Tuyên xử:**

1/ Xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N và bị đơn ông Đỗ Thành Đ.

2/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Đỗ Thành Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền 150.862.155 đồng. Trong đó nợ gốc 45.574.863 đồng, nợ lãi quá hạn 97.825.075 đồng. Ngoài ra, ông Đ còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/7/2024 theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi hết nợ.

Trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

#### **3/ Về án phí:**

- Ông Đỗ Thành Đ phải chịu án phí là 7.543.108 (Bảy triệu năm trăm bốn mươi ba ngàn một trăm lẻ tám) đồng.

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N được nhận lại tiền tạm ứng án phí 3.481.446 (Ba triệu bốn trăm tám mươi một ngàn bốn trăm bốn mươi sáu) đồng theo biên lai số AA/2023/0007877 ngày 03/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**4/ Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**5/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.**

***Nơi nhận:***

- TANDTP, VKSNDTP;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thiên Kim**